TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ- TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/KDTM-ST
Ngày: 28/02/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

Thư ký phiên toà: Ông **Tô Mạnh Hà** – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2020, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐST – KDTM, ngày 08/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí toàn cầu (Gpbank); Địa chỉ: Số 109 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Thông – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Trần Minh Ngọc, bà Nguyễn Thị Tâm, ông Tạ Xuân Toản, ông Nguyễn Anh Vũ. Có mặt ông Toản.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Vương Văn T, sinh năm 1976. Vắng mặt

2.2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978. Vắng mặt

Trú tại: Xóm Hạ, thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Vương Văn Nt, sinh năm 1975. Có mặt

3.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Vắng mặt

3.5. Chị Vương Thị Hồng H, sinh năm 1997. Vắng mặt

3.6. Anh Vương Đăng D, sinh năm 2001. Vắng mặt

Đều trú tại: Xóm Đầm Bung, thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. *Trong đơn khởi kiện và quá trình tiến hành tố tụng, tại phiên tòa; Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:*

1.1 . Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Ngày 23/08/2011 tại Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu – Chi nhánh Ba Đình (nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu - CN Ba Đình (GPBank Ba Đình) và ông Vương Văn T – Đại diện HKD Vương Văn T và bà Nguyễn Thị M (Người đồng vay vốn) đã ký Hợp đồng tín dụng số 0448/HĐTD/GPBBĐ-XD/11, nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăn triệu đồng chẵn)
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động thu gom mây tre đan xuất khẩu
- Thời hạn vay: 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày bên vay rút tiền vay lần đầu tiên theo Hợp đồng tín dụng số 0448/HĐTD/GPBBĐ-XD/11.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền theo hợp đồng tín dụng cho ông T, bà M

Sau đó ông T, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi. Tính đến ngày 28/02/2020 thì vợ chồng ông T, bà M đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền: 300.905.416đ; trong đó gồm: 180.472.564 đồng nợ gốc; 105.328.322đ nợ lãi trong hạn; 15.104.530đ nợ quá hạn.

Như vậy vợ chồng ông T, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu vợ chồng ông T, bà M trả nợ nhưng không kết quả.

Tính đến ngày 20/02/2020 thì theo hợp đồng đã giao kết, Ngân hàng yêu cầu ông T, bà M phải trả cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ như sau:

Tổng nợ: 872.372.376 đồng, trong đó gồm:

Nợ gốc: 319.527.436 đồng

Nợ lãi trong hạn: 41.495.990 đồng

Nợ lãi quá hạn: 511.348.950 đồng

Kể từ ngày 21/02/2020 vợ chồng ông T, bà M tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, các bên đã ký kết: Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 110368 quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/08/2011 tại trụ sở văn phòng công chứng Đại Việt – số 335 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tài sản trên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký nhà và đất – phòng tài nguyên môi trường huyện Chương Mỹ ngày 22/08/2011. Theo đó tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 02, xóm Đầm Bung, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Tây, nay là thành phố Hà Nội theo " Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số S168168, số vào sổ cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất:00493.QSDĐ/168.QĐ/UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/03/2002 đứng tên hộ Ông Vương Văn Nhất.

2. Bị đơn ông Vương Văn T và bà Nguyễn Thị M: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt và không có ý kiến gì.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Vương Văn Nhất trình bày:

Ông là chủ sở hữu thửa đất số 187, tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ Xóm Đầm Bung, thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội. Vào năm 2011 ông có ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo cho khoản vay của ông Vương Văn T để vay vốn ngân hàng. Sau khi vay tiền ông T làm ăn thua lỗ nên không trả được ngân hàng, anh đề nghị ngân hàng xem xét cho ông T trả nợ dần.

Trong quá trình ký hợp đồng thế chấp với ngân hàng ông và gia đình vẫn ở tại thửa đất trên, không xây dựng gì thêm.

Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ; Tuy nhiên: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể:- Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 20/02/2020 là: **872.372.376 đồng.** Trong đó gồm: **Nợ gốc: 319.527.436 đồng; Nợ lãi trong hạn: 41.495.900 đồng; Nợ lãi quá hạn 511.348.950 đồng.**

- Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.

- Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

1.1. Bị đơn là ông Vương Văn T và bà Nguyễn Thị M; cư trú tại: Thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; thời điểm giao kết HĐTD, HĐTCTS, Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp.

1.2. Tại phiên tòa ngày 21/02/2020 bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật t tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung.

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1.1 Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số: 0448/HĐTD/GPBBĐ-XD/11 ngày 23/8/2011 với ông Vương Văn T và bà Nguyễn Thị với nội dung cụ thể sau: Số tiền Ngân hàng cho ông T và bà M vay 500.000.000 đồng. Vục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh. Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định Hợp đồng tín dụng số 00448/HĐTDHM/GPBBĐ/2011 ngày 23/8/2011 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng.

2.1.2. Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ gốc, lãi phát sinh của nguyên đơn:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu đã giải ngân cho ông T, bà M vay đủ số tiền 500.000.000 đồng. Như vậy Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông T, bà M mới trả được 300.905.416 đồng tiền gốc, lãi của hợp đồng. Đến nay ông T và bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ trả nợ quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết và vẫn chưa thanh toán hết khoản vay trên. Như vậy T và bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu khởi kiện đề nghị buộc ông T và bà M phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ kèm theo là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đó, buộc ông T và bà M phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu số tiền còn nợ cả gốc và lãi phát sinh của khoản vay tạm tính đến ngày 20/02/2020 là **872.372.376 đồng** trong đó: **Nợ gốc: 319.527.436 đồng; Nợ lãi trong hạn: 41.495.990 đồng; Nợ lãi quá hạn: 511.348.950 đồng.**

Kể từ ngày 21/02/2020, ông T và bà M phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

Xét: Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 110368 quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/08/2011 tại trụ sở văn phòng công chứng Đại Việt – số 335 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tài sản trên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký nhà và đất – phòng tài nguyên môi trường huyện Chương Mỹ ngày 22/08/2011. Theo đó tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 02, xóm Đầm Bung, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Tây, nay là thành phố Hà Nội theo " Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số S168168, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:00493.QSDĐ/168.QĐ/UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/03/2002 đứng tên hộ Ông Vương Văn Nhất.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì các bên đã trực tiếp ký. Hội đồng xét xử xác định: Các bên khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thoả thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản công chứng 110368 quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/08/2011 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Theo đó: Trường hợp ông T và bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 02, xóm Đầm Bung, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Tây, nay là thành phố Hà Nội theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số S168168, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:00493.QSDĐ/168.QĐ/UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/03/2002 đứng tên hộ Ông Vương Văn Nhất để thu hồi khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì:

- Ông T và bà M phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu không phải chịu án phí, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 290,342, 343, 355, 471, 474, 476, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 7 Điều 113, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ các Điều: 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành luật đất đai năm 2003; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc ông Vương Văn T và bà Nguyễn Thị M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 0448/HĐTD/GPBBĐ-XD/11 ngày 23/8/2011, tạm tính đến ngày 20/02/2020 là **872.372.376 đồng** trong đó:

- **Nợ gốc: 319.527.436 đồng;**
- **Nợ lãi trong hạn: 41.495.990 đồng;**
- **Nợ lãi quá hạn: 511.348.950 đồng.**

Kể từ ngày 21/02/2020 ông T và bà M phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp ông Vương Văn T và bà Nguyễn Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại khối tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 02, diện tích 242m2 tại xóm Đầm Bung, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Tây, nay là thành phố Hà Nội theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số S168168, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:00493.QSDĐ/168.QĐ/UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/03/2002 đứng tên hộ ông Vương Văn Nhất để thu hồi khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

4. Về án phí:

4.1. Buộc ông Vương Văn T và bà Nguyễn Thị M phải chịu **38.171.171 đồng** án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4.2. Trả lại Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu **18.000.000 đồng** tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2015/0004427 ngày 10 tháng 12 năm 2019).

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho Nguyên đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Tưởng Ngọc Tuấn